

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **10/2024/HS-PT**

Ngày: 03 - 01 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Bình

2. Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo H - G Niê phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Họ và tên: **H - G Niê** (tên gọi khác: L), sinh ngày 24/01/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y B Mlô, sinh năm 1973 và bà H' N Niê, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 2001 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Sỹ H2, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1981 (là bố, mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Y B Mlô, sinh năm 1973; địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Bà Lê Thị H3, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H-Gruyn Niê là người chưa học và chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A1 nhưng khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, H - G Niê điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EMPIRE biển kiểm soát 47N5- 6202 (xe mô tô của ông Y B Mlô là bố của H - G Niê) dung tích 108cc, lưu thông trên Quốc lộ B từ thị trấn E về nhà theo hướng Buôn Ma T đi N. Khi đến Km 98 + 700 Quốc lộ B thuộc Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, H - G Niê chuyển hướng sang trái để rẽ vào đường liên thôn về nhà. Đoạn đường mà H - G Niê chuyển hướng là đoạn đường ở giữa mặt đường kẻ hai vạch sơn màu vàng nét liền chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt với loại vạch này, các phương tiện giao thông không được phép lấn làn, cắt qua để sang làn đường ngược chiều từ cả 2 phía. Tuy nhiên, H - G Niê vẫn cho xe chuyển hướng sang làn đường bên trái và khi chuyển hướng rẽ sang trái thì H - G Niê có bật xi nhan xin chuyển hướng nhưng chỉ quan sát về phía sau xe mà không chú ý quan sát về phía trước dẫn đến khi sang phần đường của xe ngược chiều thì gây tai nạn với xe mô tô biển số 47F1- 179.38 do anh Nguyễn Sỹ H1 đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Sỹ H1 bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu đến ngày 23/02/2023 tử vong, còn H- Gruyn Niê cũng bị thương và điều trị tại Bệnh viện Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1 tiếp tục điều trị; hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa Nguyễn Sỹ H1 vào lúc 00:57 ngày 17/02/2023 của Bệnh viện Đ xác định định lượng Ethanol (cồn) là 0/mmol/l; Nguyễn Sỹ H1 được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 kể từ ngày 19/12/2019. Phiếu kết quả xét nghiệm H- Gruyn Niê vào lúc 04:11 ngày 17/02/2023 của Bệnh viện Đ (cồn) là 0/mmol/l.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/02/2023, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 98+200 Quốc lộ B thuộc buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường Quốc lộ 26 rộng 13,15m được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, có vạch sơn đôi màu vàng nét liền phân chia lòng đường thành hai chiều đi riêng biệt. Chiều đường bên phải hướng N đi Buôn M rộng 6,45m, có vạch sơn màu trắng đứt nét phân chia chiều đường bên phải thành hai làn đường cùng chiều. Làn đường trong cùng giáp với vạch sơn đơn màu vàng rộng 3,6m, làn đường ngoài cùng rộng 2,85m, phía ngoài làn bê tông nhựa là phần bê tông xi măng rộng 0,60m và mương thoát nước rộng 0,65m có nắp đóng bằng bê tông xi măng. Khu vực hiện trường là ngoài khu vực đông dân cư, không có hệ thống chiếu sáng công cộng, không có biển báo hiệu đường bộ, tầm nhìn không bị che khuất.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thống nhất chọn trụ điện số 471 Eka- C12 nằm ở lề đường bên phải hướng N đi Buôn M làm mốc chuẩn, chọn mép đường bê

tông nhựa bên phải hướng N đi Buôn M làm mép đường chuẩn để xác định số đo các dấu vết, phương tiện có liên quan.

Tại biên bản dựng lại hiện trường ngày 19/4/2023: Hiện trường vụ tai nạn, xác định điểm mốc, mép đường chuẩn giống biên bản hiện trường. Căn cứ vào các dấu vết để lại hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện có liên quan và các chứng cứ thu thập được, xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện có hình chiếu vuông góc mặt đường Q, nằm trên làn đường ngoài cùng bên phải hướng N đi Buôn M. Hình chiếu điểm đụng đo đến mép đường chuẩn là 0,70m, đo đến tâm trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 47N5-6202 là 6,60m, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 47F1-179.38 là 4,30m, đo đến tâm đầu vết chà màu đen là 0,35m, đo đến tâm ngã ba là 29,87m.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47F1-179.38; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790197316777 mang tên Nguyễn Sỹ H1 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 19/12/2019 và 01 xe mô tô nhãn hiệu EMPIRE biển kiểm soát 47N5-6202. Quá trình điều tra, Công an huyện E đã giao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp, riêng giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Sỹ H1 do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên giao trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Sỹ H2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 132/TTh-TTPY ngày 20/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Sỹ H1: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não hàm mặt nặng/Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 157/KLTTCT-PY ngày 26/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của H - G Niê tại thời điểm giám định là 27%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/BB-HĐ185 ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tụng hình sự huyện E, xác định giá trị thiệt hại: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F1-179.38 nhãn hiệu HONDA có giá trị là 930.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N5-6202 nhãn hiệu EMPIRE có giá trị là 530.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo H- Gruyn Niê phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H- Gruyn Niê 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2023, bị cáo H- Gruyn Niê kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Sỹ H2

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo H- Gruyn Niê được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H- Gruyn Niê giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo H- Gruyn Niê về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự - chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H - G Niê và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Sỹ H2, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo H- Gruyn Niê. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **H- Gruyn Niê 02 (Hai) năm tù**, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Sỹ H2 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì đây là lỗi vô ý, ngoài ý muốn; sau khi phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng vẫn thường xuyên thăm hỏi, bồi thường cho gia đình ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, H - G Niê (chưa có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N5- 6202, dung tích 108cc, lưu thông trên Quốc lộ B từ thị trấn E để về nhà theo

hướng Buôn Ma T đi N. Khi đến Km 98 + 700 Quốc lộ B thuộc Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đoạn đường không được phép lấn làn, cắt qua để sang làn đường ngược chiều từ cả 2 phía, H - G Niê đã bật đèn xi nhan và chuyển hướng sang làn đường bên trái nhưng chỉ quan sát về phía sau xe mà không chú ý quan sát về phía trước dẫn đến khi sang phần đường của xe ngược chiều thì va chạm với xe mô tô biển số 47F1- 179.38 do anh Nguyễn Sỹ H1 đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Sỹ H1 tử vong, bị cáo bị thương tích 27% và hai xe hư hỏng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H- Gruyn Niê về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H- Gruyn Niê và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Sỹ H2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo; sau khi gây tai nạn, bị cáo cũng bị thương tích 27%. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo cung cấp thêm các giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện thể hiện bị cáo tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện nhân đạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo H- G Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố

tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H- G Niê và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Sỹ H2;

- Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về phân biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo H- G Niê.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **H - G Niê 02 (Hai) năm tù**, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H- Gruyn Niê cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H - G Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Ea Đar, huyện Ea Kar;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh Vân